

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọc và ông Phan Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 22/4/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 23/10/1994; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề N: đánh cá; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/9/2015 bị Cơ quan Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 10/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 07/01/2020 chuyển tạm giam và hiện đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đậu Văn T; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trí D; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ đến 21 giờ một ngày đầu tháng 11 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể), Lê Văn N do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đã đi bộ từ nhà mình đến nơi neo đậu thuyền ở Cầu Đá thuộc thôn T, xã C xem có tàu ai sơ hở không để trộm cắp tài sản. Khi đứng trước tàu đánh cá của anh Đậu Văn T, N leo lên tàu đi vào khoang hầm gần cabin rồi mở nắp hầm lên, dùng bật lửa để soi và thấy khoang hầm thông với khoang máy nên N đã nhảy xuống đi vào bên trong rồi leo lên cabin tàu. Khi đi vào trong giường ngủ thì có đèn Pin nên N đã lấy đèn lên soi và thấy có một bộ phôi và gần đó có cái kéo thì N lấy kéo cắt dây điện nối với bộ đàm định vị của tàu biển và N tháo bộ đàm loại Verttex Standard VX -1700, công suất 125W và bộ phôi anten cho máy HF, nhãn hiệu Manual tunner MT-01, công suất 150W, kích thước 210x220x120mm, màu đen ra khỏi khung. Sau khi lấy được tài sản, N đem về cất dấu trong tủ quần áo của gia đình. Khoảng 10 giờ ngày hôm sau, N đem bỏ vào túi ni lông màu đen đưa lên cửa hàng Dũng Hoa để bán. Lúc này, N gặp anh Nguyễn Trí D là chủ cửa hàng để hỏi bán, N hỏi anh D “có mua máy côm không” (máy côm là máy bộ đàm tàu biển), anh D hỏi lại “máy côm đâu đó”, N trả lời “máy của họ đi bầm điểm nhưng tàu của họ bị chìm gửi lại nhờ đi bán”, anh D hỏi “tàu ai chìm mà mày lấy đi bán”, N trả lời “tàu của chú Ngọc Đàm chìm gửi bên tàu cháu, cháu lấy bán”. Nghe vậy, anh D kiểm tra máy và trả 2.500.000 đồng. Khoảng 4 đến 5 ngày sau, N tiếp tục đem bộ phôi đến bán nhưng anh D không mua nên N đem về nhà cất dấu. Ngày 29/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã khám xét nhà N và thu giữ bộ phôi ăng ten cho máy HF mà N đã lấy trộm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐ ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: 01 bộ đàm loại Verttex Standard VX -1700, công suất 125W có giá trị là 10.500.000 đồng; 01 bộ phôi hợp anten cho máy HF, nhãn hiệu Manual tunner MT-01, công suất 150W, kích thước 210x220x120mm có giá trị là 595.000 đồng. Tổng giá trị là 11.095.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ các vật chứng, tài sản liên quan đến vụ án để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Đậu Văn T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trí D không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSQT ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự không xem xét; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản trên tàu cá của anh Đậu Văn T mà bị

cáo đã thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút đột nhập vào tàu đánh bắt cá của anh Đậu Văn T trộm cắp tài sản là bộ đàm định vị của tàu biển và bộ phối anten, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân của mình. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại theo kết luận của cơ quan chuyên môn là 11.095.000 đồng. Đối chiếu lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo là thanh niên được ăn học, giáo dục pháp luật đầy đủ, nhận thức được những hành vi đúng sai, những việc cần làm nhưng đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện, chịu khó làm ăn mà sớm hình thành trong mình những thói hư tật xấu, chơi bời lêu lổng, lối sống hưởng thụ. Chỉ cần có cơ hội là thực hiện ngay hành vi phạm tội mặc dù vẫn nhận thức được rõ hành vi đó của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 10/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2020/HSST. Bị cáo đã vi phạm pháp luật, đã bị xử lý nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo Lê Văn N trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp

tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2020/HSST ngày 10/3/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ kịp thời giao trả cho bị hại theo quy định. Đối với anh Nguyễn Trí D là người mua tài sản do bị cáo đem bán nhưng xác định trong quá trình mua bán anh D không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được cho anh D lấy số tiền 2.500.000 đồng nên bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh D. Tuy nhiên, anh Nguyễn Trí D đã không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Đến tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được tạm giữ để điều tra và được xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 29/12/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2020) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực